

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Na

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

(**5 KINH ĐẦU**)

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
1) Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – Mùlapariyàya sutta	01
2) Kinh TẮT CẢ CÁC LẬU-HOẶC – Sabbàsava sutta	15
3) Kinh THỪA TỰ PHÁP – Dhammadàyàda sutta	29
4) Kinh SỢ HÃI KHIẾP ĐẢM – Bhayabherava sutta	39
5) Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – Anangana sutta	53

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammàsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng Trời Người quy y
Chứng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ , không thầy dạy cho .

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn . Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác , vô lượng Từ Bi . Ngài đã bẻ gãy bánh
xe sinh tử luân hồi , đã diệt tận Vô Minh phiền não , là bậc
Thầy của cả Chư Thiên và Nhân Loại .

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo , là những phương
lương dược, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh
tử của chúng sinh .

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo , là những bậc thừa
hành Chánh Giáo , bên ngoài có Y Bát chân truyền , bên
trong có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh
(Thánh Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là
Phước Điền của Chư Thiên và Nhân Loại .

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đảnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahatheraya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bốn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già .
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức .

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện-hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo .

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chấn hưng Phật giáo. Còn Pali Tạng thì hầu như chưa có .

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pali Tạng ra Việt ngữ. Và

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 006A

đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ .

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn .

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bốn Sư : Cố Hòa Thượng Giới Nghiêm – nên thường ấp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ .

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu .

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần. Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tụng Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tụng Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3, Đại Hội mới quyết định dùng lá buồn để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ .

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 007A

Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ hơn .

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc , yêu vận, cước vận, trầm bình thanh, phù bình thanh ... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ .

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh , chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn , mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau , nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ , góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền thê Ngô t. Nam Phương và hai con : Phương Quỳnh , Phương Dung .

Phần phước thanh cao này , chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng MINH CHÂU (tân viên tịch ngày 01. 09. 2012 nhằm ngày 16. 7 Nhâm Thìn), nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm , hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ đề .

Câu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương , thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh , nhạc phụ Ngô Ngọc Của PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm , đều được sinh về cảnh giới An Lạc , bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm .

Nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu , dung sắc tươi đẹp , an vui , sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu , vanno , sukham , palam, panna) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam , tam tam khippameva samicchatu) .

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT . Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già ; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này , vì không phải cho riêng cá nhân ai , mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình , nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này .

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót , góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo .

California , 09-09-2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch .

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALÌ

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi , trong văn phạm Palì , những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Á, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu .

Ví dụ : Chữ Magadha , đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha , nhưng theo đúng văn phạm Palì phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần . Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phát, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta .

[Cũng theo văn phạm Palì , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu , trong Tạng Palì thường thấy từ : Bhikkhave ! (Đây các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư , Tứ sinh Từ Phụ ,
Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn .

Đệ tử chí thành đánh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật , Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già .

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng , si mê lầm lạc , nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử . Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Minh sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê .

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác .

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện tiếp
tục chuyển thơ Kinh Trung Bộ , không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cạn lời quê có thể lầm sai thánh ý ,
sai lạc Phật ngôn . Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài , cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn .

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này , chí thành
hồi hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu
công trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư
và cha mẹ . Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng
sinh đều được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô
lượng an lành và trọn thành Phật đạo .

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh .*

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 012A

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp , tịnh thiên
Quay về nương tựa , cần chuyên tu trì .

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thầy chư Phật .
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thầy Tôn Pháp .
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thầy Hiền Thánh Tăng .
4. Namo Dipamkara Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật .
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikkhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật .
7. Namo Vessabhù Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandho Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật .
9. Namo Konagamano Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật .
10. Namo Kassapa Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát .
13. Namo Kondannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Hạ Lạp Kiều-Trần-Như Tôn Giả .
14. Namo Sariputta Sàvakàya :

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 013A

Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phát Tôn Giả .

15. Namo Moggalanna Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Mục-Kiền-Liên Tôn Giả .

16. Namo Punna Mantaniputta Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Từ*) Tôn Giả .

17. Namo Upali Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả .

18. Namo Mahà Kassapa Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-ha Ca-Diếp Tôn Giả .

19. Namo Kaccayana Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Luận Nghị Ca-Chiên-Điên Tôn Giả .

20. Namo Anuruddha Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thiên Nhãn A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả .

21. Namo Ananda Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả .

22. Namo Rahula Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả .

23. Namo Subhuti Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả .

24. Namo Revata Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả .

25. Namo Sivali Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả .

26. Namo Cula Panthaka Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lợi Bàn-Đà-Già Tôn Giả .

27. Namo Mahà Kothila Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả .

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 014A

28. Namo Uruvela Kassapa Sàvakàya : Kính lễ

Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp Tôn Giả

29. Namo Nanda Sàvakàya : Kính lễ Đoạn trừ Ái-dục, Thánh quả đắc thành - Nan-Đà Tôn Giả .

30. Namo Angulimàla Sàvakàya :

Kính lễ : Cải ác hành thiện, Thánh quả đắc thành - Ương-Quật-Ma-La (*Vô-Não*) Tôn Giả .

31. Nam-mô Lộc Uyển Sơ chuyển Pháp luân , chư vị Thánh Tăng Tôn Giả .

32. Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng

33. Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .

34. Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .

35. Nam-mô Lịch đại Hoàng truyền Chánh Pháp chư Hiền Thánh Tăng .

36. Namo Mahà Pajapati Gotami Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Hạ lạp Kiền-Đàm-Di Thánh Ni .

37. Namo Khema Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni .

38. Namo Uppalavanna Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni .

39. Namo Yasodhara Sàvakàya :

Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni .

40. Namo Dhammadinna Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Thuyết Giáo Tham-Ma-Đin-Na Thánh Ni .

41. Namo Patacara Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni .

42. Namo Bhadda Kappilani Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni .

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 015A

43. Namo Sundari Nanda Sàvakàya : Kính lễ

Đệ nhất Thiên Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.

44. Nam mô Tây Thiên, Đông Độ, Việt Nam Truyền Giáo
Truyền Giới Lịch Đại Tổ Sư Hòa Thượng Giác Linh .

45. Nam mô Việt Nam Nguyên Thủy Phật Giáo Truyền
Giáo, Truyền Giới Chư vị Hòa Thượng Giác Linh .

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thủy
Gây bao tội ác bởi làm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Vội sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát .
Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi , con nguyện ra khỏi .
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà .
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 016A

Bỏ việc Ác để đời quang đăng

Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành

Chúng con khổ , nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ , nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :

Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bảm bảy pháp tu :

- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bảy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo .

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường sẽ giúp cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 017A

(*Phần Hồi Hương*)

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc làm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thông khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh , từ bi vẹn toàn .

HỒI HƯƠNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc đâu đây cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài đâu đâu
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thân phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thấy đều thọ lãnh phước duyên
Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hoằng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian .

PHỤC NGUYỆN :

- *Namo Buddhàya ;*
- *Namo Dhammàya ;*
- *Namo Sanghàya .*
- *Namo Sakya Muni Buddhàya .*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào , xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp .

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ , Bánh xe Chánh pháp thường quay , Mưa hòa gió thuận , Thế giới hòa bình , Đất nước mạnh giàu , người người no ấm .

Cửa Thiền thanh tịnh , Bốn Chúng an hòa . Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên .

Thứ nguyện : Âm siêu dương thịnh , biển lặng mây trong . Noãn , thai , thấp , hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo .

* * *

1. Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN (Mùlapariyàya-sutta)

Như vậy tôi nghe :

1. Một thời nọ, Thế Tôn (1) du hóa
Trú tại Úc-Kát-Thá (2) địa phương
Rừng Su-Pha-Ga (2) an tường
Dưới gốc cây Sa-La-vương (3) hoa đầy
Tại nơi đây, Thế Tôn khai thị :
– “ Hãy nghe kỹ , này các Tỷ Kheo ! ”
Chư Tăng tùy thuận, vâng theo
Chăm chú nghe giảng , những điều Thế Tôn
Đề cập về “ Pháp Môn Căn Bản
Tất cả Pháp ”, viên mãn thiên thu .
– “ Các Tỷ Kheo ! Kẻ phạm phu (4)
Ít nghe , không thấy phạm trù Thánh Nhân (5)

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanus-sānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

(2) : Tụ lạc Ukkattha , trong rừng Subhaga (Rừng Hạnh phúc) .

(3) : Cây Sala : Loại cây lớn có hoa to bằng nắm tay màu đỏ sẫm mùi thơm nồng, những cánh hoa xếp tỏa ra như hoa sen, nhụy hoa vươn lên giống như đầu rồng nên thường được gọi là Long thọ (Sa-la long thọ) .

(4) : Kẻ phạm phu : Puttujjana .

(5) : Thánh nhân - Ariyāna (chỉ chư Phật,, chư vị A-La-Hán ...)

Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân .
Không được thấy các Chân Nhân (1)
Không thuần thực pháp Chân-nhân các phần,
Không tu tập Chân-nhân các pháp
Nên tưởng tri (2) sai lạc như vậy :
Cho rằng ‘địa đại’ ở đây
Chỉ là ‘địa đại’ (3); nghĩ ngay đất này .
Lấy [tự ngã] người này đối chiếu
Vớ địa đại , y hiểu như nhau
Cho nên người ấy nghĩ mau :
‘ Địa đại như vậy thuộc vào của ta ’ .
Đó chính là ‘dục hỷ địa đại’ .
Vì sao vậy ? Ta nói vấn đề
Người ấy rõ ràng không hề
Liễu tri địa đại , mọi bề không thông .
Cũng tương đồng , kẻ này ngu dại
Tưởng tri rằng các đại trên đời
‘Thủy đại là thủy đại’ (4) thôi
‘Hỏa đại là hỏa đại’ (5) . - rồi nghĩ ra .
Tưởng tri ‘phong đại là phong đại’ (6)
Nghĩ đến vậy về ‘thủy, hỏa, phong’
Nghĩ đến [tự ngã] bên trong
Đối chiếu với ‘thủy, hỏa, phong đại’ này,
Vì nghĩ đến ở đây [tự ngã]
Như là ‘phong, thủy, hỏa đại’ mà !

(1) : Chân nhân – Suppurisa (chỉ chư Độc-giác Phật)

(2) : Tưởng tri : Sannājanāti (sự hiểu biết của phạm phu) .

(3) & (4) & (5) & (6) : Tứ Đại (Catudhātumanasikāra) gồm Địa, Thủy, Hỏa, Phong hay Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi , Àpo , Tejo , Vāya) .

Nghĩ : ‘Các đại là của ta’
 ‘Dục hỷ thủy đại’ trải qua chẳng chầy .
 ‘Dục hỷ hỏa đại’ này, tương tự ,
 ‘Dục hỷ phong đại’ , cứ biết vậy .
 Vì sao vậy ? Ở điều này
 Ta nói người ấy chẳng hay biết gì .
 Không liễu tri (1) thủy, phong, hỏa đại .
 Hoặc tướng tri Sanh loại (2), chư Thiên (3)
 Tướng tri Hóa Sanh Chủ (4) liền
 Phạm Thiên (5) thì biết Phạm Thiên hiện tiền
 Tướng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
 Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên (6)
 Hoặc tướng tri Biên Tịnh Thiên (7)
 Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
 Tướng tri Quảng Quả Thiên (8), mô tả
 Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
 Tướng tri về A-Phi-Phu (9)
 Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề .

- (1) : Liễu tri : Parinnà (hiểu biết trọn vẹn - chỉ sự hiểu biết của Phật) . (2) : Sanh loại hay Sinh vật tức Chúng sinh .
 (3) : Chư Thiên : Deva. (4) : Sanh Chủ & Hóa Sanh Chủ: Pajāpati.
 (5) : Phạm Thiên : Brahmā . Cõi Phạm Thiên : Brahma Kayikā .
 (6) : Quang Âm Thiên : Abhassara – là cõi Nhị Thiên , bao gồm cả cõi Thiếu Quang Thiên (Parittābhābhūmi) và Vô Lượng Quang Thiên (Appamātabhābhūmi) .
 (7) : Biên Tịnh Thiên : Subhākitha – là cõi Tam Thiên, gồm 3 cõi : – Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhābhūmi) .
 – Vô Lượng Tịnh Thiên (Appamānasubhābhūmi) .
 – Biên Tịnh Thiên (Subhākithābhūmi) .
 (8) : Quảng Quả Thiên : Vehapphalā .
 (9) : Thắng Giả – Abhībhū : là tên gọi khác của chúng sinh cõi Vô Tướng (Asannasattābhūmi) thắng tri Danh Uẩn , do vậy được gọi là Thắng Giả .

Tướng tri về Không-vô-biên-xứ (1)
 Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
 Thức-vô-biên-xứ (2) tướng tri
 Là Thức-vô-biên-xứ , vì tư duy .
 Hoặc tướng tri Vô-sở-hữu-xứ (3)
 Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì .
 Tướng tri Phi-tướng-phi-phi
 Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng (4) mà !
 Tướng tri sở kiến là sở kiến ,
 Và sở văn là diện sở văn ,
 Tướng tri sở-tư-niệm hằng
 Là sở-tư-niệm khăng khăng như là !
 Về đồng-nhất biết là đồng nhất .
 Còn về mặt sai-biệt , tướng tri
 Chính là sai-biệt mọi thì ,
 Tất cả là tất cả , y hiểu vậy .
 Rồi người này tướng tri nhất định
 Niết-bàn chính là Niết-bàn đây .
 Tướng tri Niết-bàn như vậy
 Y nghĩ đến Niết-bàn đầy lạc an .
 Rồi nghĩ đến việc mang [tự ngã]
 Để đối chiếu cao cả Niết-bàn .
 Nghĩ [tự ngã] như Niết-bàn (5).
 Người ấy liền nghĩ : ‘Niết-bàn của ta’ .
 ‘Dục hỷ Niết-bàn’ là thế ấy .

- (1) : Không Vô Biên Xứ : Akāśānantāyatana .
 (2) : Thức Vô Biên Xứ : Vinnānācāyatana .
 (3) : Vô Sở Hữu Xứ : Akimkāyāyatana .
 (4) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :
 Nāvasamjñā – nāsamjñāyatana .
 (5) : Niết Bàn : Nibbāna .

Vì sao vậy ? Ta nói rõ ràng :
“ Y không liễu tri Niết-bàn
Phàm phu bao kẻ trái sang như vậy .

Các Tỷ Kheo ! Đoạn rày tam độc
Có Tỷ Kheo hữu học tịnh thanh
Như Phạm Tăng (Thanh tịnh Tăng)
(Hoặc đắc Thánh-quả ba tầng thanh trai
Là Thất Lai (1), Nhất Lai (2) đạo quả
Và Bất Lai (3) đạo quả nghiêm an
Nhưng chưa thành tựu hoàn toàn
Thành bậc Vô Học (4) rõ ràng thanh cao)
Các vị ấy cần cầu vô thượng
Khỏi khổ ách, an hưởng vui thay !
Thắng tri (5) địa đại điều này
Chính là địa đại , tỏ bày thẳng ngay .
Vì thắng tri như vậy địa đại
Không nghĩ đến địa đại ở đây ,
Không nghĩ [tự ngã] điều này
Đôi chiếu địa đại trình bày lớp lang .
Không nghĩ so sánh ngang [tự ngã]
Như là cả địa đại bao la
Không nghĩ : “ địa đại của ta ”.

* *Bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác :*
(1) : *Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần).*
(2) : *Tư-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)*
(3) : *A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .*
(4) : *A-La-Hán (Arahant) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .*
(5) : *Thắng tri : Abhijānāti (hiểu biết cao)*

Không dục hỷ địa đại qua việc này .
Vì sao vậy ? Như Lai nói rõ
Vị ấy có thể được liễu tri
Về địa đại chẳng khó chi .
Cũng vậy, vị ấy thắng tri thuận đồng
Về thủy, hỏa và phong đại tất
Hoặc thắng tri Sanh vật, chư Thiên
Thắng tri Hóa Sanh Chủ liền
Phạm Thiên thì biết Phạm Thiên hiện tiền
Thắng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên
Hoặc thắng tri Biên Tịnh Thiên
Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
Thắng tri Quảng Quả Thiên, mô tả
Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
Thắng tri về A-Phi-Phu
Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề .
Thắng tri về Không-vô-biên-xứ
Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
Thức-vô-biên-xứ thắng tri
Là Thức-vô-biên-xứ , vì tư duy .
Hoặc thắng tri Vô-sở-hữu-xứ
Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì .
Thắng tri Phi-tướng-phi-phi
Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng mà !
Thắng tri sở kiến là sở kiến ,
Và sở văn là diện sở văn ,
Thắng tri sở-tư-niệm hằng
Là sở-tư-niệm – các phần kể qua
Về đồng-nhất biết là đồng nhất .

Còn về mặt sai-biệt , thắng tri
Chính là sai-biệt mọi thì ,
Tất cả là tất cả , y hiểu vậy .
Rồi vị này thắng tri nghiêm chỉnh
Niết-bàn chính là cõi Niết-bàn .
Thắng tri Niết-bàn như vậy
Vị ấy không nghĩ đến ngay Niết-bàn .
Không nghĩ sang vấn đề [tự ngã]
Đề đem cả đôi chiếu Niết-bàn .
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Là hai ý niệm hoàn toàn như nhau .
Không nghĩ , không nhắm vào, bám lấy :
“ Niết Bàn ấy của ta ” hoàn toàn .
Và không dục hỷ Niết Bàn .
Vì sao ? Ta nói rõ ràng ở đây :
Vị Tỷ Kheo như vậy có thể
Sẵn sàng để liễu tri Niết Bàn .

Lại nữa , Tỷ Kheo hoàn toàn
Là A-La-Hán, chứng hàng pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng Phạm hạnh cao sâu
Lậu-hoặc đã tận, thanh cao hoàn toàn
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc, sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trái oan
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau

Chánh trí giải thoát , trần lao thoát nần
Hiểu rõ rằng tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm-hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô Sanh hiển bày .
Và vị này thắng tri địa đại
Là địa đại , nguyên tố ở đây
Thắng tri địa đại như vậy
Nên không nghĩ đến đất này ra sao .
Lại không nghĩ nhắm vào [tự ngã]
Đem đôi chiếu với cả đất này .
Không nghĩ [tự ngã] ở đây
Như là địa đại , trình bày sánh so .
Không nghĩ do chính phần “địa đại
Là của ta ”, không phải của ai .
Không dục hỷ địa đại đây .
Vì sao ? Ta nói vị này tự thân
Đã liễu tri về phần địa đại .
Và vị ấy tiếp tục thắng tri
Thủy , hỏa , phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật, các vì chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy .
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai .
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ , biết ngay tức thì .
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Là Tướng xứ Phi tướng phi phi .
Vị ấy tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn , sở-tư-niệm cùng là
Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Vị Thánh giả cũng biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; Không là của ta .
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thời
Đã liễu-tri Niết-bàn rồi .
Lại nữa, Thánh giả không rời uy nghi
Hăm bốn điều thắng tri : *Sắc pháp*
Danh-Sắc pháp, Danh pháp - rõ ràng
Như Niết-bàn là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn cao cả
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; “Không là của ta” .
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thì
Không có *tham dục* , *sân* , *si*
Nhờ *sân*, *tham dục* và *si* đoạn trừ .

Các Tỷ Kheo ! Bạc Như Lai ấy
Chánh Đẳng Giác, vô ngại Phật Đà
Thắng tri địa đại chính là
Địa đại . Do biết sâu xa như vậy
Ngài không nghĩ đất này gì cả
Không nghĩ đến [tự ngã] đem ra
Đối chiếu địa đại trải qua .
Không so [tự ngã] như là đất đây .
Không nghĩ ngay “ của ta địa đại ”
Không dục hỷ địa đại mảy may
Vì sao vậy ? Ta nói ngay :
Liễu tri địa đại, Như Lai rõ bày .
Từ Như Lai thắng tri địa đại
Rồi tiếp tục Ngài lại thắng tri
Thủy, hỏa, phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật , các vì Chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy .
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai .
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ , biết ngay tức thì .
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Là Tướng xứ Phi tướng phi phi .
Như Lai tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn , sở-tư-niệm cùng là

Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Như Lai đã hiểu biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; “ Không là của ta ”.
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Ta đã nói rằng :
Như Lai liễu tri Niết-bàn
Này Tỷ Kheo chúng ! Minh quang Phật Đà
Cũng là bậc Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác viên mãn toàn tri
Lần lượt Như Lai thắng tri
Tứ đại – *Sắc Pháp* – bốn chi thuộc về
Tám vấn đề thuộc *Danh-Sắc Pháp* :
Là chúng sinh (sinh vật) ; Chư Thiên ;
Hóa Sanh Chủ và Phạm Thiên
Quang Âm Thiên ; Biến Tịnh Thiên ; cùng là
Quảng Quả ; A-Phi-Phu (Thắng Giả) .
Thuộc *Danh Pháp* – tất cả mười hai :
Không & Thức Vô Biên Xứ đây ;
Vô Tướng Hữu Xứ ; cõi này thắng tri
Và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ ;
Rồi thứ tự : sở kiến ; sở văn ;
Sở tư niệm (sở xúc) phần
Đồng nhất ; sai biệt ; và phần sở tri ;

Và tất cả ; những gì đồng - dị
Ngài thắng tri hoàn mỹ, rõ ràng
Rằng Niết-bàn là Niết-bàn ,
Ngài không nghĩ Niết-bàn mảy may .
Không nghĩ đến đem ngay [tự ngã]
Để đối chiếu với cả Niết-bàn .
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Giống nhau . Không nghĩ : “ Niết-bàn của ta ”.
Không dục hỷ Niết-bàn tịch tịnh
Vì sao vậy ? Vì chính Như Lai
Biết rằng : “ Dục hỷ ở đây
Chính là căn bản sinh rày khổ đau,
Do từ Hữu, đưa mau Sanh khởi
Và Già, Chết đến với sinh-loài .
Do vậy, các Tỷ Kheo này !
Ta nói một vị Như Lai Từ Hàng
Đã diệt trừ hoàn toàn các ái
Sự ly tham và lại xả ly
Cùng sự đoạn diệt tức thì
Từ bỏ các ái , hiểm nguy mọi đàng
Đã chân chánh minh quang giác ngộ
Chánh Đẳng Giác, phổ độ viên thông ”.
Lúc ấy, năm trăm Sa-môn
Được Phật khai thị pháp môn nhiệm mầu
Là căn bản, cao sâu, chân thật
Với thiên-chúng tám bậc thuộc về
Xuyên qua hăm bốn vấn đề ,
Năm trăm vị ấy vẫn mê mờ hoài .
[Các vị này trước là Phạm-chí
Lích-Cha-Vi giòng quý, tài ba

Tinh thông ba tạng Vệ Đà
Xuất gia theo Phật, trải qua hành trì
Sinh kiêu mạn, so bì với Phật :
“ Phật thông hiểu Pháp, Luật huyền vi
Ta cũng hiểu Pháp, Luật ni
Chúng ta và Phật có gì khác nhau ? ”
Không đến hầu Thế Tôn, thỉnh pháp
Tự thành lập hội chúng rất đông
Ngang bằng hội chúng Thế Tôn
Hiu hiu tự đắc bảo tồn tánh kiêu .

Vì năm trăm Tỷ Kheo vừa kể
Đức Thiện Thệ đến Úc-Kát-Tha
Rừng Hạnh Phúc (Su-Pha-Ga)
Năm trăm vị ấy cùng qua hầu Ngài
Đáng Như Lai uy nghi thuyết giảng
Kinh “ Pháp Môn Căn Bản ” trình bày
Nhưng năm trăm Tỷ Kheo này
Chẳng hiểu một tí , ngồi ngây, ngập ngừng
Lúc đó họ mới thuận tâm ý
Nghĩ Phật-trí tối thắng, mãn viên
Dứt kiêu mạn, trở nên hiền
Như nọc độc rắn được liền rút ra .

Thời gian sau, Phật Đà giảng giải
Cho năm trăm vị ấy nghe qua
Bài kinh “ Gô-Ta-Ma-Ka ”
Đề đặc La-Hán, chứng tòa Vô Sinh].

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – MÙLAPARIYÀYA*)

* CHÚ THÍCH :

Trích : “ Luận Giải Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’ của Tỷ Kheo CHÁNH MINH ”:

“ . . . Kinh Căn Bản Pháp Môn được Đức Thế Tôn thuyết ra nhằm mục đích nhiếp phục sự ngã mạn của 500 vị Tỷ Kheo . (Khi duyên lành thuận thực, Ngài thuyết lên bài Kinh Gotamaka , cả 500 vị ấy đều chứng đắc A-La-Hán cùng Tuệ Phân Tích).

500 vị Tỷ Kheo này trước đây là 500 thanh niên Licchavi dòng Bà-La-Môn ở Vesali , tinh thông ba tạng Vệ-Đà . Sau khi xuất gia trong Pháp Phật , đã nhanh chóng học hiểu Pháp & Luật , nên phát sinh kiêu mạn, cho rằng ‘mình ngang bằng với Đức Thế Tôn’. Họ suy nghĩ : “Bậc Chánh Đẳng Giác biết Pháp Luật này , chúng ta cũng biết Pháp Luật này. Như vậy giữa chúng ta và bậc Chánh Đẳng Giác có gì khác nhau ?”. Họ không đi đến hầu Đức Thế Tôn và sống với một hội-chúng ngang bằng với hội-chúng Đức Thế Tôn .

Khi Đức Thế Tôn đến Ukkattha , ngự trong rừng Subhaga 500 Tỷ Kheo này đến hầu Phật , Bậc Đạo Sư thuyết lên Kinh Căn Bản Pháp Môn và nói lên 8 bậc Thiên-chứng. Họ không hiểu được một điều gì cả .

Trước kia họ kiêu mạn, cho rằng không một hiền trí nào bằng mình , nay nghe Đức Phật thuyết giảng Kinh mà chẳng hiểu một tí gì , họ suy nghĩ : ‘ Đức Thế Tôn nói : Kẻ tướng tri đất, chấp nhận là đất ; bậc Hữu học , bậc Vô học (A-La-Hán) và Như Lai biết rõ đất nhờ tuệ giác ... là sao nhỉ ? Đây là nghĩa gì ? Đây có ý nghĩa như thế nào ?

Trước kia chúng ta hiểu nhanh chóng bất cứ điều gì Đức Thế Tôn thuyết giảng , nhưng giờ đây chúng ta bị bế tắc trước những lời giảng này . Ôi ! Không có ai hiền trí như chư Phật ! Ôi ! Công đức của chư Phật thật tối thắng !’.

Từ đó trở đi họ không còn kiêu mạn, trở nên hiền lành như con rắn bị rút hết nọc độc .

Về sau, sau khi nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng bài pháp Gotamaka , 500 vị Tỷ Kheo nói trên đều đắc A-La-Hán ... ”.

*
* *

“... Nội dung Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’ nêu lên :

* Bốn hạng người :

- 1) Kẻ phàm phu (Putthujjana) .
- 2) Thánh Hữu học (Sekkhà) .
- 3) Thánh Lậu Tận A-La-Hán (Arahamkhitàsaava) .
- 4) Đấng Như Lai (Tathàgata) .

* 24 vấn đề :

- a) Đất , nước , lửa , gió (4 vấn đề thuộc về Sắc pháp) .
- b) Chúng sinh , Chư Thiên , Phạm Thiên , Sanh Chủ , Quang Âm Thiên, Biện Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Thắng Giả (8 vấn đề này thuộc pháp nhân chế định (puggala pannatti) hay thuộc về Danh – Sắc pháp) .
- c) Bốn tầng Thiên Vô Sắc giới (Không-vô-biên-xứ, Thức vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ) , sở kiến , sở văn , sở xúc , sở tri , đồng nhất , sai biệt , tướng tri tất cả (đồng, dị) , tướng tri Niết-bàn (12 vấn đề thuộc Danh pháp) .

Năm tiêu đề từ Phạm Thiên đến Thắng Giả (Abhibhu) là nói lên 4 bậc Thiên-chứng (từ Sơ thiên đến Tứ thiên) . Ba tầng Thiên đầu, Đức Thế Tôn đều nêu lên vị Phạm-chủ Chúa tể . Tầng Tứ Thiên, Ngài nêu lên vị Phạm-chủ của phàm phu là Quảng Quả Thiên , đồng thời đề cập đến Vô Tướng Thiên . (Mỗi giai đoạn Thiên-chứng đều nảy sinh mạn , kiến và ái ... ”.

(Luận giải Kinh CBPM của Tỷ Kheo Chánh Minh)

2. Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC (Sabbàsava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Đề cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra . Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng) . Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .
– “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai sẽ giảng
Cho các người pháp tạng chơn như
Về việc “ phòng hộ , diệt trừ
Tất cả lậu-hoặc ” khư khư bám hoại
Tăng Chúng này ! Khéo nghe ta nói
Khéo tác ý về mọi điều này ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ” .

Thế Tôn lần lượt trình bày sau đây :
– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nay chỉ dẫn
Sự diệt tận lậu-hoặc nhiều bề
Cho người thấy, biết thuộc về
Không phải cho kẻ không hề biết, nghe .

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là việc
Cần tận diệt lậu-hoặc ở đây ?
Cho các người thấy, người hay
Như-lý tác-ý đủ đầy viên thông
Hoặc là không như-lý tác-ý .

Các Tỷ Kheo ! Nhớ kỹ về phần
Do không tư niệm chánh chân
Không như-lý tác-ý nhân chẳng lành
Các lậu-hoặc chưa sanh, sanh khởi
Đã sanh khởi thì lại tăng cao
Còn người do chú trọng vào
Như-lý tác-ý thanh cao đành rành
Các lậu-hoặc chưa sanh, không khởi

Đã sinh khởi được trừ diệt đi .
Các Tỷ Kheo ! Phải tư duy
Có những trường hợp thắng tri thế này :
Do *tri kiến* , đoạn rày lậu-hoặc
Do *phòng hộ* , lậu-hoặc được trừ
Do *thọ dụng* được đoạn trừ
Hoặc do *kham nhẫn* từ từ diệt đi
Có lậu-hoặc do vì *tránh né*
Được đoạn trừ trong lẽ chuyên tu
Hoặc do *trừ diệt* , đoạn trừ
Hoặc do *tu tập* , diệt trừ chúng mau .

* * *

* Vậy tại sao lại do *tri kiến*
Thì sẽ khiến lậu-hoặc đoạn trừ ?
Ở đây có kẻ phạm phu
Ít nghe , không thấy thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân .
Không được thấy các Chân nhân
Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp
Không tuệ tri các pháp trong tâm
Cần phải tác ý , chú tâm
Không tuệ tri các pháp phần trải qua
Các pháp mà không cần tác ý
Không tuệ tri khả dĩ dị đồng
Pháp cần tác ý hay không
Nên đã tác ý ngoài trong bất đồng :
Pháp tác ý lại không tác ý ,
Pháp không cần tác ý làm gì
Thì lại tác ý , chấp trì

Này Tỷ Kheo Chúng ! Nghĩ suy thế nào
Các pháp nào không cần tác ý
Mà vị ấy tác ý như vậy ?
Nghĩa là các pháp ở đây
Do họ tác ý , đưa ngay chẳng lành :
Các dục-lậu chưa sanh , sanh khởi
Đã sinh khởi , dục-lậu tăng vơi
Hữu-lậu chưa sinh , đồng thời
Mau chóng sinh khởi , sinh rồi tăng nhanh .
Vô-minh-lậu chưa sanh , sanh khởi
Đã sinh khởi , tăng trưởng vô-minh .
Những pháp vị ấy thực hành
Không cần tác ý , mà dành chú tâm .
Các Tỷ Kheo ! Suy tầm điềm khác
Thế nào là các pháp ở đây
Cần phải tác ý đến ngay
Lại không tác ý , như vậy là chi ?
Nghĩa là pháp do y tác-ý
Khiến dục-lậu âm i chưa sanh
Dục-lậu ấy không khởi sanh ,
Đã sanh , dục-lậu được nhanh diệt trừ .
Vô-minh-lậu cũng như hữu-lậu
Cũng như thế , an hảo đình ninh
Chưa sinh khởi , sẽ không sinh
Đã sinh khởi , khiến sẽ nhanh diệt trừ .
Do vị ấy khư khư tác-ý
Pháp không nên tác ý như vậy ;
Do không tác ý pháp rày
Phải cần tác ý , dẫn ngay chẳng lành :
Các lậu hoặc chưa sanh , sanh khởi

Đã sanh khởi , tăng trưởng càng nhiều .
Do vì vị ấy sớm chiều
Không như-ly tác-ý điều như sau :
– “ Ta có mặt thời vào quá khứ
Hay quá khứ không có ta sao ?
Có mặt quá khứ thế nào ?
Có mặt quá khứ ra sao vóc hình ?
Trước kia sinh ta là gì vậy ?
Quá khứ ấy có mặt thế nào ? ”
– “ Thời vị lai sẽ ra sao ?
Ta sẽ có mặt hay nào có ta ?
Vị lai ta ra sao hình thể ?
Trước kia ta thân thể là gì ?
Quá, hiện tiếp tục chuyển đi
Thế nào có mặt trong thì vị lai ? ”.
Hay vị này có điều nghi vấn
Thời hiện tại dắt dẫn về mình :
– “ Ta có mặt hay không sinh ?
Và ta có mặt thực tình ra sao ?
Ta có mặt thế nào hình thể ?
Chúng sinh này đến kể từ đâu ?
Và rồi nó sẽ đi đâu ? ”.
Không như-ly tác-ý vào như trên .
Với người thường nêu lên ý nghĩ
Không như-ly tác-ý như vậy
Một trong sáu tà kiến này
Khởi lên với họ đêm ngày bất phân
Đều như thật, như chân tất cả :
“ Ta không có tự ngã ” của mình ,
“ Ta có tự ngã ” , đỉnh ninh
“ Ta có tự ngã , tự mình tưởng tri ” ,

“ Ta tưởng tri ta không tự ngã
Do tự mình ” , y đã nghĩ suy .
“ Ta có tự ngã – như ri
Không tự mình đã tưởng tri ” đêm ngày .
Hay từ tà kiến này phát khởi
Chi phối với người ấy như vậy :
“ Chính tự ngã của ta đây
Đã nói, cảm giác tỏ bày ra sao
Thường hưởng thọ biết bao quả báo
Hảo, bất hảo thiện ác nghiệp kia
Đã tạo chỗ này, chỗ kia
“ Tự ngã thường trú – chẳng lia – của ta
Thường hằng và hằng tồn, không chuyển ” ,
“ Tự ngã ta vĩnh viễn còn hoài ” ...
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Gọi là tà kiến, đầy đầy trái ngang
“Kiến trừ luận”, “kiến hoang vu” khắp
“Kiến hý luận”, “tranh chấp kiến” tà
“Kiến kiết phược” cũng khởi ra
Bị “kiến kiết sử” trải qua buộc tù .
Kẻ phàm phu ít nghe, lầm lạc
Không giải thoát khỏi khổ sanh, già
Sầu, bi, ưu, não trải qua
Y không thể thoát hằng hà khổ đau .
* * *
Các Tỷ Kheo ! Vị nào được kể
Thánh đệ tử thông tuệ, nghe nhiều
Được thấy các bậc Thánh siêu
Thuần thực pháp Thánh của nhiều Thánh nhân
Tu tập pháp Thánh nhân các vị .

Được hoan hỷ thấy bậc Chân nhân
Thuần thực pháp bậc Chân nhân
Tu tập theo pháp Chân nhân các phần .
Tuệ tri các pháp cần tác ý
Pháp không cần tác ý là chi .
Vị này nhờ vào tuệ tri
Pháp cần tác ý là gì , tách phân
Tuệ tri pháp không cần tác ý
Nên khả dĩ vị ấy tự thân
Tác ý các pháp phải cần
Không tác ý pháp không cần quan tâm
Các Tỷ Kheo ! Trong tâm nghĩa lý
Không cần phải tác ý thế nào
Vị này không tác ý vào ?
Đem lại tác hại biết bao thế này
Nếu pháp nào vị đây tác ý
Dục chưa sinh khả dĩ khởi sinh
Dục-lậu đã sinh, tăng nhanh
Hữu-lậu và cả vô-minh-lậu phiền
Chưa sinh khởi thì liền sinh khởi
Đã sinh khởi, tăng trưởng càng nhanh
Đó là những pháp chẳng lành
Không nên tác ý , khổ sanh mọi bề ,
Nên vị ấy không hề tác ý .
Còn vị ấy tác ý nhằm vào
Pháp cần tác ý thanh cao
Đem lại lợi ích biết bao như vậy :
Những pháp nào vị này tác ý
Dục chưa sinh, đình chỉ không sinh
Trừ diệt dục-lậu đã sinh
Hữu-lậu hay cả vô-minh-lậu , đồng

Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Đó là những pháp ở đây
Cần phải tác ý , vị này chú tâm .
Nhờ vị ấy không nhằm tác ý
Vào những pháp tác ý không cần
Chỉ tác ý các pháp cần
Cho nên lậu-hoặc các phần ngoài trong
Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Như lý tác ý , vị này
Nghĩ rằng : “ Đây Khổ ”, dầy dầy mọi nơi
“ Đây khổ Tập ”, đồng thời tác ý
“ Đây khổ Diệt ”, như lý nghĩ sâu
“ Đây là con đường nhiệm mầu
Đưa đến khổ Diệt ”, thanh cao vô ngần .
Nhờ vị ấy chánh chân tác ý
Ba kiết sử sẽ bị diệt đi
Là ‘Thân kiến’ và ‘hoài nghi’
Cùng ‘Giới cấm thủ’, tức thì trừ ngay .
Các Tỷ Kheo ! Điều này chắc thật
Do *tri kiến* , lậu hoặc đoạn trừ
* * *
Còn do *phòng hộ* , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Các Tỷ Kheo ! Y vào phòng hộ
Vị Tỷ Kheo kiên cố, nghiêm minh
Như lý giác sát, giữ gìn
Với sự phòng hộ *mắt* mình khi trông .
Nếu Tỷ Kheo không phòng hộ *mắt*
Các lậu-hoặc tàn hại khởi lên

Nhiệt não cũng sẽ khởi lên
Nhờ sống phòng hộ mắt , nên an lành
Các lậu-hoặc chẳng lành tiêu hoại
Và nhiệt não cũng lại dứt ngay .
Như lý giác sát , vị này
Luôn sống phòng hộ đêm này chánh chân
Tai , mũi , lưỡi , cả phần thân , ý
Vì nếu không giữ kỹ cần chuyên
Lục căn cho được tịnh hiền
Lậu-hoặc tàn hại , não phiền khởi lên
Nếu vị ấy vững bền phòng hộ
Cả lục căn mọi chỗ, mọi thời
Lậu-hoặc tàn hại diệt rồi
Và cả nhiệt não tức thời tiêu ngay .
Các Tỷ Kheo ! Pháp này gọi đó
Lậu-hoặc do phòng hộ , đoạn trừ .

* * *

Còn do thọ dụng , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Hiểu thọ dụng về các nhu cầu
Y phục , chỗ ở do đâu
Vật thực , dược phẩm cho dầu bao nhiêu .
* Quán tưởng điều là dùng y phục
Để ngăn ngừa những lúc cần mong
Lạnh, nóng, xúc chạm, muỗi mòng
Rắn, rết, gió, nóng oi trong mặt trời
Che đây phơi trần trường thân thể .
* Cũng như thế, giác sát cho thông :
Món ăn khát thực no lòng
Không để đùa giỡn, trong vòng đam mê

Không phải để chuyên về trang điểm
Không để làm kiêu diễm thân hình
Chỉ mong thân này an bình
Bảo dưỡng sống khỏe, trí minh tâm lành
Để hỗ trợ thực hành phạm hạnh
Thân khỏe mạnh, tinh tấn tu trì
Diệt trừ cảm thọ cũ đi
Các cảm thọ mới tức thì ngăn ngay
Và ta sẽ không rày làm lỗi
An ổn bởi thọ dụng thức ăn .
* Như lý giác sát, hiểu rằng :
Sàng tọa, chỗ ở để ngăn ngừa liền
Sự lạnh, nóng, sự phiền tiếp xúc
Vói muỗi, ruồi, nóng bức mặt trời
Cửa gió, rắn, rết mọi nơi
Để giải trừ hết mọi thời hiểm nguy
Do thời tiết bất kỳ, suy thịnh
Với mục đích an tịnh độc cư .
* Như lý giác sát chẳng trừ
Về thuốc trị bệnh đến từ tín-nhân
Để ngăn chặn tự thân cảm giác
Sự thống khổ do các bệnh duyên
Để được ly thống khổ liền .
Này Tỷ Kheo Chúng ! Não phiền xảy ra
Nếu thọ dụng trải qua mọi lúc
Về y phục, vật thực, thuốc men
Sàng tọa, chỗ ở sang hèn
Không luôn quán tưởng , để chen niệm tà
Các lậu-hoặc xảy ra tàn hại
Và nhiệt não hăng hái khởi lên
Thọ dụng quán tưởng như trên

Lậu-hoặc tàn hại, não phiền diệt ngay .
Các Tỷ Kheo ! Pháp này được gọi
Là lậu-hoặc buộc trói khư khư
Do *thọ dụng* , được diệt trừ .

* * *

Còn do *kham nhẫn* đoạn trừ, ra sao ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Thường kham nhẫn với các chương duyên
Lạnh, nóng, đói, khát, lụy phiền
Về sự xúc chạm liên miên muối, ruồi
Của gió, nóng mặt trời, rết, rắn
Và kham nhẫn lời nói chẳng lành
Mạ ly, phi báng về mình
Vị ấy kham nhẫn phát sinh các phần
Sự cảm thọ về thân, mọi chỗ
Những cảm thọ thống khổ cực kỳ
Đau nhói, nhức nhối tứ chi
Chẳng được thích thú, chẳng tùy sướng vui
Nếu vị ấy không lùi, không nhẫn
Như kể trên, sẽ dẫn đến liền
Lậu-hoặc tàn hại, não phiền
Khởi lên thống khổ liên miên đêm ngày
Nếu vị này chuyên cần, nhẫn nại
Các lậu-hoặc tàn hại không còn
Cả nhiệt não cũng không còn
Này Tỷ Kheo Chúng ! Pháp môn như vậy
Các pháp này được thường nói tới :
Lậu-hoặc bởi *kham nhẫn*, đoạn trừ .

* * *

Do *tránh né* , được đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?

Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Tránh né các voi dữ, ngựa điên
Tránh né bò, chó dữ liền
Rắn độc, gai góc, lâm tuyền hổ sâu
Tránh né núi hay ao nước bắn
Luôn cẩn thận tránh những chỗ ngòi
Nơi không xứng đáng để ngồi
Trú xứ không đáng mọi thời vắng lai
Tránh giao du gái trai bạn ác ,
Nếu giao du với các người này
Các đồng phạm-hạnh chệch bại
Khinh thường, ngờ vực ta ngay tức thì .
Vị ấy vì như-ly giác-sát
Tránh né các sự kiện như trên .
Nếu không tránh né, khởi lên
Lậu-hoặc tàn hại, não phiền dâng cao .
Còn vị nào lưu tâm tránh né
Các lậu-hoặc ấy sẽ tiêu ngay .
Các Tỷ Kheo ! Các pháp này
Được gọi : lậu-hoặc dẫy đầy ở đây
Do *tránh né* , trừ ngay mọi mặt .

* * *

Thế nào là lậu-hoặc khư khư
Phải do *trừ diệt* , đoạn trừ ?
Này Tỷ Kheo Chúng ! Thuận từ thanh cao
Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Từ bỏ các *dục niệm* khởi lên
Đoạn trừ, diệt tận móng nền
Không cho tồn tại niệm trên dục tình .
Không chấp nhận khởi sinh *sân niệm*
Diệt tận các sân niệm không còn .

Diệt *hại niệm* dù còn con
Không cho tồn tại mà còn diệt đi .
Bất thiện pháp tức thì diệt lẹ
Các ác pháp không để tồn hoài .
Các Tỷ Kheo ! Nếu vị này
Không diệt như vậy, đưa ngay chẳng hiền :
Các lậu-hoặc nào phiền, tàn hại
Có thể chúng hăng hái khởi lên .
Nếu trừ diệt những điều trên
Lậu-hoặc tàn hại, nào phiền tiêu ngay .
Các pháp này vẫn thường được biết :
Lậu-hoặc do *trừ diệt*, đoạn trừ .

* * *

Còn do *tu tập* , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như-lý giác-sát
Siêng tu tập về các giác chi :
Đầu tiên là *niệm* giác chi
Trạch pháp, tinh tấn giác chi hành trì
Hỷ, khinh an giác chi, *định* , *xả*
Y viễn ly và cả ly tham
Y vào đoạn diệt, quyết làm
Hướng đến từ bỏ, chẳng ham dục tà .
Nếu vị này lơ là việc ấy
Không tu tập như vậy tinh cần
Lậu-hoặc tàn hại trào dâng
Và cả nhiệt não rần rần khởi lên .
Nếu vị trên chuyên cần tu tập
Bảy giác chi chân thật hành trì
Lậu-hoặc tàn hại tiêu đi
Không còn nhiệt não, thoát ly lụy phiền .

Các pháp ấy được liền nói tới :
Lậu-hoặc bởi *tu tập* , đoạn trừ .

* * *

Các Tỷ Kheo ! Tâm an như
Vói Tỷ Kheo đã đoạn trừ như trên
Do tri kiến, vững bền phòng hộ
Do thọ dụng, do cố nhẫn trì
Do tránh né, trừ diệt đi
Hoặc do tu tập giác chi chuyên cần
Những lậu-hoặc phải cần trừ diệt
Do bảy điều cần thiết trên đây
Vị ấy đã đoạn trừ ngay
Về những lậu-hoặc đêm ngày dính đeo .
Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo như vậy
Gọi vị ấy phòng hộ cần chuyên
Phòng hộ lậu-hoặc nào phiền
Đoạn diệt khát ái , an nhiên tu trì
Kiết sử đã thoát ly căn bản
Đã chánh quán kiêu mạn, đồng thời
Diệt tận khổ đau cả rồi
Pháp môn phòng hộ mọi thời nương theo .

Chư Tỷ Kheo được nghe thuyết giảng
Từ Thế Tôn, viên mãn pháp lành
Đem đến cao thượng, tịnh thanh
Hoan hỷ tín thọ , phụng hành Pháp môn .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC – Sabbàsava sutta)

3. Kinh THỪA TỰ PHÁP (Dhammàyàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (3)

Tại Sa-Vát-Thí (2) an hòa

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3) tâm lành

Cấp-Cô-Độc (3) đại danh thí chủ

Thành Xá-Vệ (2) thường trú tại đây

Đã dâng Phật Tinh Xá này

Tên “ Bô-Kim-Tự ”(3) cũng hay dùng thường

Là trung tâm hồng dương Chánh Pháp

Chư Tỷ Kheo an lạc sáu thì

Hòa hợp, thanh tịnh, uy nghi

Giải thoát giới bổn nghiêm trì kỷ cương .

Lúc ấy Đấng Pháp Vương cho gọi

Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều

Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”

Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .

– “ Các Tỷ Kheo ! Điều này vâng giữ :

‘ Hãy là người thừa tự Pháp ta

Đừng là những người xấu xa

Thừa tự tài vật ’, thiết tha mong cầu .

Dù ở đâu , Ta luôn thương tưởng

Chúng đệ tử qui ngưỡng, tu trì .

Như Lai vẫn có nghĩ suy :

‘ Làm sao đệ tử Ta đi đúng đường,
Là người thường muốn thừa tự Pháp
Không thừa tự uế tạp vật tài ’.

Do đó, các Tỷ Kheo này !

Nếu các con thừa tự ngay vật tài

Không phải là Pháp hay thừa tự

Thì không những trách cứ các con

Mà những người khác lại còn

Trách cứ Ta nữa , ví von thế này :

‘ Cả Thầy trò vật tài thừa tự

Không phải là thừa tự Pháp siêu ’.

Các Tỷ Kheo ! Đó là điều

Nhiều người sẽ trách theo chiều hướng trên .

Ngược lại, nếu vững bền vâng giữ

Chỉ một lòng thừa tự Pháp Ta ,

Không là những người xấu xa

Thừa tự tài vật , thiết tha mong cầu ,

Thì không những khen vào đệ tử

Mà mọi người căn cứ điều này

Phê phán luôn cả Như Lai :

‘ Thầy trò thừa tự Pháp đầy cao minh,

Không thừa tự linh tinh tài vật ’.

Các Tỷ Kheo ! Phải thật tịnh thanh

Một lòng thừa tự Pháp lành

Không thừa tự đến ô danh vật tài .

Các Tỷ Kheo ! Như vậy ví dụ :

Khi Ta ăn đầy đủ vừa xong

Thức ăn thượng vị hài lòng

Đồ ăn tàn thực còn trong trai bàn

(2)&(3) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

Đáng quăng bỏ ở ngang giòng nước ,
 (Nước không được có những chúng sanh)
 Nơi đất không có cỏ xanh
 Như vậy không phạm giới thanh tịnh này .
 Nhưng bây giờ có hai Phích-Khú (1)
 Đến gặp Ta , ủ rũ thân hình
 Đói lã, kiệt sức thực tình
 Ta có thể nói phân minh như vậy :
 – “ Hai Tỷ Kheo ! Trông đây hình dáng
 Có thể đoán hai con đói lòng
 Như Lai thọ thực vừa xong
 Thức ăn tàn thực còn trong trai bàn
 Nếu muốn ăn, hãy ngồi thọ thực
 Nếu không ăn, hãy vớt bỏ đi ” .
 Rồi một Tỷ Kheo nghĩ suy :
 “ Thế Tôn vừa mới thọ thì ngộ trai
 Món thượng vị khiến Ngài thỏa mãn,
 Đồ tàn thực nếu chẳng ai ăn
 Thì nó sẽ bị vất quăng
 Nhưng Phật thường dạy phải hằng thực thi :
 ‘ Nên thừa tự Pháp , tùy thuận giữ
 Đừng là người thừa tự vật tài ’ .
 Đồ ăn là tài vật đây
 Không nên ăn nó trải ngày đêm nay,
 Dù ta đây là người, kiệt sức
 Cũng không ăn vật thực tàn dư ” .
 Thế rồi vị ấy chối từ
 Không ăn, dù sẽ phải như thế nào .

(1) : Bhikkhu – âm là Tỷ Khuru hay Tỷ Kheo , nghĩa Khát-sĩ .

Còn vị sau lại suy nghĩ khác :
 “ Đáng Đại Giác thọ thực xong rồi
 Đồ ăn dư của ngộ thời
 Nếu không ăn cũng đổ nơi rạch, ngồi
 Hoặc quăng nơi đất không có cỏ .
 Ta đang có cơn đói hoành hành
 Quá đói, bệnh dễ phát sanh
 Sẽ bị kiệt sức . Phải đành ăn thôi ! ”
 Rồi vị ấy đã ngồi thọ thực
 Những đồ ăn tàn thực của Ta
 Đáng lẽ đổ bỏ, quăng xa
 Đêm ngày hôm ấy trải qua no lòng .
 Các Tỷ Kheo ! Nhưng trong hai vị ,
 Vị Tỷ Kheo ý chí kiên trì
 Thừa tự Pháp Bảo thực thi
 Chối tài vật, dù bỏ đi thân mình ,
 Thì vị này thực tình xứng đáng
 Được tán thán, kính trọng, nể vì
 Vì sao vậy ? Vì hành trì
 Sự thừa tự Pháp, luôn y cứ vào .
 Không thừa tự, nương vào tài vật,
 Không bao lâu dẫn dắt quả lành
 Vị ấy phạm hạnh tịnh thanh
 Ít muốn, biết đủ, luôn sanh tinh cần
 Rất tinh tấn, dễ phần nuôi dưỡng
 Nhất tâm hướng Vô thượng Giác tâm .
 Các Tỷ Kheo ! Phải chánh chân
 ‘ Làm người thừa tự Pháp phần Như Lai
 Đừng là người vật tài thừa tự ’ .
 Đức Điều Ngự thuyết giảng như vậy

Rồi Ngài đứng dậy, khoan thai
Đi vào tịnh thất , nghiêm oai dáng Từ .

Lúc bấy giờ, Đại Sư trí cả

Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta

Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là

Khi Phật đi khuất, từ hòa nói lên :

- “ Chư Hiền-giả ! Hãy nên tác ý
Ta giảng thêm, nghe kỹ điều này ”.

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.
Chư Tăng vâng đáp, hòa hài lắng nghe .

- “ Các Hiền-giả ! Nói về ý nghĩ :
Như thế nào một vị Đạo Sư
Là vị thường sống viễn ly
Các đệ tử không viễn ly thuận tùy ?
Như thế nào viễn ly Sư phụ
Các đệ tử tùy học viễn ly ? ”

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin từ bi
Thuyết giảng nghĩa lý, giải nghi rõ ràng,
Từ phương xa mới sang , thành ý
Mong được ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Bậc Đại Trí Tuệ từ hòa
Giảng chúng con hiểu, trải qua thọ trì ”.

- “ Chư Hiền-giả ! Vậy thì hãy ráng
Nghe ta giảng để hiểu điều này ”.

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.

- “ Nay chư Hiền-giả ! Như vậy Đạo Sư
Sống an như viễn ly, tự tại
Các đệ tử sống trái với Thầy

Không tùy học viễn ly này ,
Thầy dạy từ bỏ , họ rày khư khư
Không từ bỏ ; lữ đừ lười biếng
Sống phan duyên trong sự đủ đầy
Dẫn đầu về đọa lạc đây,

Bỏ rơi gánh nặng sống rày viễn ly .
Chư Hiền-giả ! Vậy thì phải biết

* Có cá biệt Thượng Tọa Tỷ Kheo
Đáng bị quở trách ba điều :

- Đạo Sư cao thượng, sống nhiều viễn ly
Đệ tử không viễn ly tùy hỷ
Thứ nhất, vị Thượng Tọa đáng chê .

- Những pháp Đạo Sư dạy về
Phải nên từ bỏ mọi bề cho thông
Những đệ tử lại không từ bỏ,
Thượng Tọa đó lại đáng quở rầy .

- Những đệ tử sống đủ đầy
Dẫn đầu đọa lạc, lười tray vô nghi,
Gánh nặng sống viễn ly bỏ mất
Đáng quở trách Thượng Tọa, thứ ba .

* Các vị Tỷ Kheo Trung Tòa
Cũng ba trường hợp xảy ra như vậy .

Chư Hiền-giả ! Ở đây lại có
Các Tỷ Kheo mới thọ giới rồi
Đáng bị quở trách mọi thời

- Vì Đạo Sư họ sống đời viễn ly
Mà chính họ không tùy học đó .

- Dạy từ bỏ, nhưng họ không từ
- Sống lười, đọa lạc khư khư ,
Là ba trường hợp Tỷ Khuru đáng rầy .

Chư Hiền-giả ! Như vậy một mặt
 Đạo Sư sống chân thật, viễn ly
 Nhưng các đệ tử ngu si
 Không tùy học với viễn ly như Thầy .

Về mặt khác, trình bày chi tiết
 - Đạo Sư sống cao khiết, viễn ly
 Đệ tử tùy học viễn ly .

- Thầy dạy từ bỏ , họ thì bỏ ngay .
 - Họ không sống đủ đầy, lười biếng
 Bỏ rơi chuyện gánh nặng đọa trì.
 - Dẫn đầu về sống viễn ly .

Này chư Hiền-giả ! Vậy thì có ba :

* Một, Tỷ Kheo Thượng Tọa các vị
 Đáng hoan hỷ tán thán, là chi ?
 - Vị Đạo Sư sống viễn ly
 Đệ tử tùy học viễn ly như Thầy .
 - Đạo Sư dạy pháp rày từ bỏ
 Trò từ bỏ những pháp ấy ngay .
 - Đệ tử không sống đủ đầy
 Gánh nặng đọa lạc hằng ngày bỏ đi
 Dẫn đầu về viễn ly, tinh tấn
 Đáng tán thán , Thượng Tọa Tỷ Kheo .

* Các vị Trung Tọa Tỷ Kheo
 Cũng giống như vậy, ba điều đáng khen .

Chư Hiền-giả ! Nay bèn nói tới
 Các Tỷ Kheo thọ giới mới đây
 Ba điều đáng tán thán ngay :

- Đạo Sư thời sống đủ đầy viễn ly ,
 Các đệ tử viễn ly tùy học .
 Trường hợp một, đáng được tán dương .

- Pháp từ bỏ , Thầy dạy thường,
 Trò đều từ bỏ , chẳng vương vấn gì .
 Trường hợp hai , đáng vì tán thán .
 - Theo lời giảng, không sống đủ đầy
 Luôn tinh tấn , không lười trây
 Gánh nặng đọa lạc vị này trút đi ,
 Dẫn đầu về viễn ly, thanh đạm
 Trường hợp ba, tán thán đúng thôi .

Chư Hiền-giả ! Như vậy thời
 Là những trường hợp sống đời viễn ly
 Đạo Sư sống viễn ly, tuân thủ
 Các đệ tử tùy học viễn ly .

Chư Hiền-giả ! Hãy nghĩ suy
Tham & sân – ác pháp đọa trì tang thương
 Đã có một con đường chân thiết
 Diệt trừ tham và diệt trừ sân
 Con đường Trung Đạo tám phần
 Đã khiến ‘tịnh’ nhãn sanh, dần thăng hoa
 Khiến ‘chân’ trí sanh, và hướng đến
 Sự tịch tịnh, thắng trí hoàn toàn
 Cùng sự giác ngộ, Niết-bàn
 Là Bát Chánh Đạo, con đường thực thi :
 Chánh tri-kiến , Tư-duy chân chánh ,
 Rời Chánh-ngữ và Chánh-nghiệp này ,
 Chánh-mạng, Chánh tinh-tấn đây ,
 Chánh-niệm, Chánh-định – đủ đầy tịnh thanh .
 Khiến ‘tịnh’ nhãn được sanh hoàn mỹ ,
 Khiến ‘chân’ trí sanh , thật minh quang ,
 Hướng đến tịch tịnh hoàn toàn ,
 Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn phiêu diêu .

Các Hiền-giả ! Các điều ác pháp :
Là *phân nộ* , *hiềm hận* , *dối gian* ,
Não hại , *tật đố* , *xan tham* ,
Bồng bột nông nổi và *man trá bùng*
Phản bội với *mạn cùng ngang ngạnh* ,
Tăng thượng mạn , *phóng dật* và *kiêu* .
Đều là ác-pháp sớm chiều

Con đường siêu việt sẽ đều diệt tiêu
Diệt trừ kiêu , diệt trừ phóng dật ,
Khiến ‘*tịnh*’ nhãn sanh , thật tốt lành
Lại khiến ‘*chân*’ trí phát sanh
Hướng đến thắng trí, tịnh thanh hoàn toàn
Đến giác ngộ, Niết-bàn giác tánh .
Đó là con đường Thánh tám ngành
Con đường Trung Đạo trọn lành
Đưa đến Thánh quả sẵn dành , là chi ?
Chánh tri-kiến , Tư-duy chân chánh ,
Rồi Chánh-ngữ và Chánh-nghiệp này ,
Chánh-mạng, Chánh tinh-tấn đây ,
Chánh-niệm, Chánh-định – đủ đầy tịnh thanh .
Khiến ‘*tịnh*’ nhãn được sanh hoàn mỹ ,
Khiến ‘*chân*’ trí sanh , thật minh quang ,
Hướng đến tịch tịnh Niết-bàn ,
Thắng trí, giác ngộ, rõ ràng uy nghi ”.

Nghe Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tá
Thuyết giảng cho tất cả đạo tràng
Các Tỷ Kheo rất hân hoan

Tín thọ lời giảng của hàng Đại Sư .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh THỪA TỰ PHÁP – Dhammadàyàda Sutta*)

4. Kinh SỰ HẢI KHIẾP ĐẢM (Bhayabherava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
 Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
 A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2)
 Tức Cấp-Cô-Độc tín-gia cúng dường .
 Vốn tôn kính Pháp Vương Đại Trí
 Nên Phạm-chí Cha-Nút-Sô-Ni (3)
 Đến viếng Đấng Chánh Biến Tri
 Nói lời chào hỏi , rồi thì xưng tên
 Đoạn ông ta một bên ngồi xuống
 Thừa với đức VôThượng Phật Đà :

“ Bạch Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Nhiều thiện-nam-tử thiết tha, nhiệt tình
 Luôn tin tưởng trí mình Tôn-giả
 Biệt gia đình và đã xuất gia
 Đối với những vị nói qua
 Ngài là lãnh đạo tài ba, vẹn toàn
 Giúp ích họ muôn vàn như thế
 Và khích lệ sách tấn tu hành
 Họ cũng chấp nhận tâm thành
 Tuân theo quan điểm tịnh thanh của Ngài ”.

(1)&(2) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(3) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn . Ở đây là vị
 Bà-la-môn có tên Janussoni .

- “ Này Bàn-môn ! Điều này đúng vậy .
 Thiện-nam-tử từ bởi nhiều nhà
 Vì lòng tin tưởng nơi Ta
 Gia đình dứt bỏ , xuất gia tu hành
 Sống độc cư , an lành, thanh tịnh
 Đối với họ , Ta chính là người
 Lãnh đạo, giúp ích mọi thời
 Sách tấn, khích lệ trong đời xuất gia .
 Theo quan điểm của Ta, như thị
 Họ hoan hỷ chấp nhận tuân hành ”.
- “ Bạch Ngài ! Chỗ vắng rừng xanh
 Âm u tịch mịch dễ sanh nản lòng
 Khó kham nhẫn ở trong trú xứ
 Vị Phích-Khú khó thể hành trì
 Khó khăn đời sống viễn ly
 Thật khó thương thức sống vì độc cư .
 Cảnh rừng núi âm u muôn dạng
 Làm rối loạn tâm trí vị này
 Khi chưa chứng Thiên-định đây
 (Để được tự tại , tâm đầy lạc an) ”.
- “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy
 Tỷ Kheo ấy thật khó nhẫn kham
 Ở những trú xứ xa xăm
 Hay chốn hoang vắng sơn lâm rậm rì
 Với đời sống viễn ly , khó thực !
 Khó thương thức đời sống độc cư
 Ta nghĩ rừng núi âm u
 Sẽ làm rối loạn đường tu vị này
 Tỷ Kheo đây nếu chưa chứng đắc
 Về Thiên-định, các bậc thiên-chi .

Nhưng này Cha-Nút-Sô-Ni !
Xưa kia Ta đã kiên trì xuất gia
Sống khổ hạnh rừng già hoang vắng
Chưa chứng ngộ Chánh Đẳng Phật Đà
Hành trình tìm đạo trải qua
Ta cũng từng nghĩ như là hiện nay
Là khó thay ! Khó bề kham nhẫn !
Những trú xứ xa vắng hoang vu
Thật khó viễn ly, độc cư
Khi Ta chưa được an như chứng Thiền .
Nhưng sau đó Ta liền suy nghĩ :
‘ Những Sa-môn , Phạm-chí vị nào
Thân, khẩu, ý không thanh cao
Ba nghiệp bất tịnh, lún sâu đường tà
Sống tại các nơi xa hoang vắng
Chôn núi cao hay tận rừng già
Sợ hãi , khiếp đảm xảy ra
Ba nghiệp bất thiện khiến ma chướng đầy .
Còn Ta đây tịnh thanh ba nghiệp
Thân, khẩu, ý thu nhiếp trong lành
Dù sống núi thẳm rừng xanh
Ba nghiệp thanh tịnh sẵn dành bên Ta .
Bậc Thánh sống nơi xa, hoang vắng
Luôn tự tại, tâm chẳng phân vân
Ta tự quán sát nghiệp thân
Cả nghiệp khẩu , ý đều chân chánh vậy
Lòng tự tin, điều đây xác chứng
Nơi hoang vắng vẫn vững tâm lành
Mạng sống của Ta tịnh thanh
Ta thuộc bậc Thánh viên thành, khế cơ

Không nhiễm trước bọn nợ mạng sống
Không khiếp đảm, phấp phỏng, hãi hùng
Dù sống hoang vắng núi rừng .
Tùy thuộc như vậy, Ta cùng nghĩ suy :
Những Sa-môn, các vị Phạm-chí
Nhiều tham dục , ác ý , hận sân
Ái dục cường liệt, rần rần
Sống nơi trú xứ muôn phần hoang vu
Trong rừng núi âm u xa vắng
Thì chắc chắn khiếp đảm, hãi hùng
Bất thiện khởi lên trùng trùng .
Ta không tham dục, đã dừng hận sân
Luôn trưởng dưỡng từ tâm phạm hạnh
Là bậc Thánh không nhiễm dục trần
Không ác ý, không hận sân
Ta tự quán sát, mở dần mỗi mang
Về mạng sống hoàn toàn thanh khiết
Không tham dục, trừ diệt hận sân
Trong Ta luôn có từ tâm
Ta thấy xác chứng muôn phần tự tin
Khi Ta sống một mình hoang vắng
(Tâm Ta vẫn bình thản, vui an)
Ta lại suy nghĩ rõ ràng :
“ Bà-la-môn hay các hàng Sa-môn
Bị thụy miên và hôn trầm tới ,
Bị dao động bối rối bất an ,
Nghĩ hoặc, do dự hoang mang ,
Chê người đầy lỗi , còn toàn khen ta ,
Dễ sợ hãi hay là run rẩy
Điều dễ thấy : dựng ngược tóc lông ,

Ham muốn lợi dưỡng như mong
Ham muốn cung kính , trong lòng muốn danh
Không tinh tấn , pháp hành biếng nhác
Không tỉnh giác , thất niệm hoài hoài
Tâm bị tán loạn đêm ngày
Hoặc không định tĩnh, lòng đầy âu lo ,
Hoặc là do ngu đần, liệt tuệ ...
Những vị này rất dễ bất an
Sợ hãi , khiếp đảm vô vàn
Khi sống những chỗ thật hoang vắng này
Núi hoang vu, rừng dày tăm tối
Những bất thiện cũng khởi lên liền .

Ta không hôn trầm, thụy miên
Tâm không dao động, luôn yên tịnh hoài
Và Như Lai không nghi, do dự
Không chê người, không tự khen mình
Không run rẩy , sợ không sinh
Không hề dựng ngược tóc mình hay lông
Không ham muốn sống trong lợi dưỡng
Sự danh vọng, kính ngưỡng không màng
Ta luôn tinh tấn, siêng năng
An trú niệm, tỉnh giác , hằng suốt thông
Ta định tĩnh, tâm không tán loạn
Không liệt tuệ , không độn đần chi
Thành tựu trí tuệ diệu kỳ
Ta là bậc Thánh trí tri tựu thành .
Dù Ta sống rừng xanh hoang vắng
Hay mãi tận núi thẳm, sơn khê
Cảm thấy tự tin mọi bề
Đã được xác chứng, không hề sợ chi .

Tự quán sát, nghĩ suy như thế
Ta thành tựu trí tuệ đủ đầy .
Bàn-môn ! Tùy thuộc ở đây
Ta suy nghĩ vấn đề này như sau :
Những đêm nào : mười lăm, mười bốn
Hoặc là vốn mông tám ... trung tuần
Trú xứ hoang vắng núi rừng
Tóc lông dựng ngược, tưởng chừng đứng tim
Như tự miếu đăm chìm tăm tối
Tại thảo viên, cây cối rừng sâu
Sợ hãi, khiếp đảm, lo âu
Ta cũng cảm thấy đêm thâu hãi hùng
Tại trú xứ núi rừng tự miếu
Hoặc tự miếu cây cối, viên lâm
Mông tám, mười bốn hay rằm
Ta đến các chốn tối tăm nơi này
Tại chốn đây biết bao nguy hiểm
Có thể sẽ xảy đến tiếp theo
Như là thú dữ cộp, beo
Con công gây động, cú mèo rúc vang
Hay gió rít, vượn đang gào hú
Ta liền chú tâm nghĩ mông lung :
“ Nay sự khiếp đảm, hãi hùng
Kéo đến vây hãm trùng trùng quanh ta ”.
Này Bàn-môn ! Rồi Ta suy nghĩ :
Sao Ta chỉ ngong ngóng chờ thôi
Sợ hãi, khiếp đảm từng hồi
Chớ không gì khác , để rồi bất an .
Phải diệt tan hãi hùng, sợ dữ
Trong bất cứ cử chỉ hành vi

Này Bàn-môn ! Khi Ta đi
 Kinh hành qua lại , rồi thì xảy ra
 Sự khiếp đảm hay là sợ hãi
 Thì khi ấy Ta biết diệt nhanh :
 ‘ Ta đây đang đi kinh hành
 Sự khiếp hãi đó khi mình đi thôi
 Ta không nằm, không ngồi, không đứng ’.
 Cũng vậy, khi Ta đứng một nơi
 Mà sự sợ hãi đến, thời
 Ta không đi lại, nằm, ngồi ở đây
 Ta diệt sự sợ này khi đứng .
 Tự xác chứng trong bốn oai nghi
 Khi Ta nằm, ngồi, đứng, đi
 Diệt sự sợ trong hành vi bấy giờ .

Này Bàn-môn ! Mê mờ, ngoan cố
 Có một số Phạm-chí , Sa-môn
 Nghĩ rằng ngày giống như đêm
 Hoặc là họ nghĩ là đêm giống ngày .
 Ta nghĩ những người này si ám
 Luôn đeo bám tà kiến sâu dày
 Riêng Ta nghĩ : Ngày là ngày
 Đêm là đêm – sự việc đây thường hằng
 Nên nếu người công bằng, chân chính
 Sẽ nhất định phát biểu như ri :

“ Hữu tình nào không ám si
 Sinh ra trần thế chỉ vì chúng sanh
 Vì hạnh phúc, an lành muôn loại
 Vì thương tưởng các cõi Trời, người ”.
 Một cách chân chính, dùng lời
 Nói về Ta thị hiện đời như sau :

“ Bạc thanh cao, dứt trừ si ám
 Là hữu tình phạm hạnh tịnh thanh
 Ra đời lợi ích chúng sanh
 Vì sự hạnh phúc, an lành muôn nơi
 Vì an lạc Người, Trời, muôn loại ”.
 Do chân chánh, họ nói như vậy .

Này Bà-la-môn ! Ta đây
 Luôn luôn tinh tấn, thẳng ngay, tinh cần
 Không lười biếng, an phần chánh niệm
 Không loạn động, thúc liễm thân tâm
 Tâm được định tĩnh, chuyên cần
 Oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm khinh an .
 * Ta ly dục , diệt tan ác pháp
 Rồi chứng đạt, an trú Nhất Thiên
 Trạng thái hỷ lạc vô biên
 Do sanh ly dục với duyên Tứ, Tàm
 * Rồi diệt tâm , diệt luôn cả tứ
 Chứng và trú Nhị Thiên âm thầm
 Rất hỷ lạc , không tứ, tàm
 Định sanh, nội tĩnh nhất tâm, an hòa .
 * Tiếp đến Ta ly hỷ trú xả
 Chánh niệm cả tĩnh giác tinh chuyên
 Tân cảm sự lạc thọ liền
 Mà xưa các bậc Thánh hiền trải qua
 Gọi đó là ‘ xả niệm lạc trú ’
 Ta chứng, trú vào Đệ Tam Thiên .
 * Xả lạc, xả khổ được yên
 Diệt hỷ, ưu – cảm thọ liền trước đây
 An trú ngay Tứ Thiên chứng đạt
 Không khô, lạc ; xả niệm tịnh thanh .

Với tâm định tĩnh, tinh anh
Không cầu nhiễm, dứt phát sanh não phiền
Tâm nhu nhuyễn, an nhiên, vững chắc
Không vướng mắc, bình thản thanh thoi
Ta dẫn tâm hướng đến nơi
Túc-mạng-trí , nhớ nhiều đời đã qua
Những tiền kiếp xưa xa vô kể
Trải bao lần dâu bể chơi vơi
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhắm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi .
(Thời tìm đạo, không rời sở-tức)
Trong canh đầu nỗ lực tự mình
Ta chứng đắc Túc Mạng Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Là minh thứ nhất, chứng phần pháp siêu .

Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoài .
Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Sinh-tử-trí , dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
* Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày .

Bàn-môn này ! Trong đêm canh giữa
Ta nương tựa nỗ lực chính mình
Chứng đắc được Thiên Nhân Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Minh thứ hai đắc, chứng phần pháp siêu .
Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoài .

Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Lậu-tận-trí , dẫn tới biết rành
Thắng tri như thật ngọn ngành :
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ thắng tri , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thi hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .

Bàn-môn này ! Canh ba đêm ấy
Minh thứ ba chứng lấy tự mình
Chứng đắc được Lậu Tận Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Tam Minh chứng đắc, ba phần pháp siêu .

Này Bàn-môn ! Một điều có thể
Tư tưởng ông đại để nghĩ là :
“ Nay Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Chưa trừ diệt được tham và sân, si
Hãy nên sống mọi thì trú xứ
Rừng núi có thú dữ, hiểm nguy ”.

Chớ hiểu như vậy làm gì
Vi Ta quán sát , thắng tri vấn đề
Hai mục đích thuộc về Ta sống
Các trú xứ pháp phòng, bất an
Hoang vu, xa vắng non ngàn :
– Vì lòng thương tưởng các hàng chúng sinh ,
– Tự thấy mình hiện thời lạc trú .
(Hai mục đích vốn đủ trí – bi) .

Bàn-môn Cha-Nút-Sô-Ni
Lắng nghe đức Chánh Biến Tri Phật Đà
Thuyết giảng sự sợ và khiếp đảm
Sự tinh tấn cùng phạm hạnh này
Ông đã hoan hỷ thừa ngay :
“ Trong tương lai, chúng sinh đầy phước duyên
Được Tôn Giả trí hiện thương tưởng

Vì Ngài là Vô Thượng Phật Đà
Đại A-La-Hán sâu xa
Bậc Chánh Đẳng Giác từ hòa đáng tôn .
Vi diệu thay ! Pháp môn Ngài dạy
Thật vi diệu Pháp ấy . Lành thay !
Bạch Tôn Giả , Đáng Như Lai !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Tôn Giả , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ,
Nguyện vâng theo Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ”.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

5. Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM (Anangana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1)

Tức Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ) (1)
Đấng Thiện Thệ (2) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(3) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (3)
Tức ngài Xá-Lợi-Phất (3) trí hùng
Gọi các Tỷ Kheo tập trung :

– “ Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây ! ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp ”.

Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài .

Ngài Xá-Lợi-Phất giảng ngay :

– “ Này chư Hiền-giả ! Đòi này ra sao ?

Bốn hạng người . Thế nào là bốn ?

* Có người vốn cầu ướ ướ ám si

* Hoặc có ra hạng người cầu ướ
Nhưng không như thật tuệ tri :

‘Ta đây cầu ướ , nó thì xấu xa’.

Nhưng đợc kể như thật tuệ tri :

‘Nội thân ta ướ, thật nguy !’

* Hạng không cầu ướ, nhưng vì quên đi

Không như thật tuệ tri thực tế :

‘Nội thân ta cầu ướ dầy dầy’.

* Một hạng không cầu ướ đây

Tuệ tri như thật : ‘Ta đây trong lành’.

Chư Hiền-giả ! Ngọn ngành vừa kể

Hai hạng người cầu ướ nói trên :

- Hạng không như thật nói lên

‘Nội thân ta cầu ướ’ , nên người này

Là hạng người gọi ngay : hạ liệt .

- Hạng người biết mình cầu ướ đây

Gọi là ưu thắng người này .

Này chư Hiền-giả ! Phải rày biết ngay

Không cầu ướ , có hai hạng bậc :

- Hạng người không như thật tuệ tri

‘Nội thân không cầu ướ gì’.

- Một hạng như thật tuệ tri thật thà :

‘Nội thân ta không hề cầu ướ’.

Không cầu ướ, không biết chính mình

Là người hạ liệt, vô minh .

Hạng không cầu ướ, biết mình tịnh thanh

Gọi ưu thắng, sẵn dành vị ấy ”.

Đợc nghe vậy, Tôn-giả tên là

Ma Ha Mốc-Gá-Lanh-Na (1)

(1) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(2) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu đợc người đời xưng tụng Đức Phật .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất , thường đợc xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

Mục-Kiền-Liên (1) cũng chính là Ngài đây
Hướng về ngài Sa-Ri-Pút-Tá
Hỏi Tôn-giả Đại Trí ôn hòa :
– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Nhân, duyên gì khiến có ra như vậy ?
* Có cấu uế , người này hạ liệt ?
* Là ưu thắng , được biết người kia ?
* Không có cấu uế , phân chia :
Một hạng hạ liệt , hạng kia ưu tuyền ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Nhân, duyên được kể
* Hạng người có cấu uế ám si
Nhưng không như thật tuệ tri :
‘Ta đây cấu uế , nó thì xấu xa’
Vói người này thì ta biết tới :
Người này sẽ không khởi mong cầu :
Không tinh tấn, không cố vào
Để diệt cấu uế từ lâu có đây .
Rồi người này chết đi, sa đọa
Khi còn cả tham ái, sân, si ,
Khi còn cấu uế chẳng ly
Tâm còn ô nhiễm, chấp trì khư khư .
Này Hiền-giả ! Giống như cái bát
Làm bằng đồng, xuất phát nó là
Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó , mua qua mang về
Bát mọi bề phủ đầy bụi bặm
Chủ cái bát tuy sắm, không dùng .
Không lau chùi, vất lung tung

(1) :Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggalanna cũng là vị Đại đệ tử của Đức Phật , bậc Thần Thông đệ nhất .

Vào chỗ bụi bặm, nói chung bầy hầy .
Này Hiền-giả ! Dù đây bát tốt
Càng ô nhiễm sau một thời gian
Càng đầy bụi bặm phải chăng ? ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Sự thật đang như vậy ”.

– “ Này Hiền-giả ! Ở đây được kể
Hạng người có cấu uế phủ vi
Nhưng họ như thật tuệ tri :
“ Nội thân ta có uế tỳ bợn nhờn ”.
Có thể chờ đợi người như vậy
Sẽ khởi lên hăng hái ước mong :
Sẽ tinh tấn , sẽ cố công
Diệt trừ cấu uế , sạch trong dần dần .
Người này sẽ từ trần yên ả
Khi không tham, không cả sân, si
Khi không còn cấu uế gì
Tâm không ô nhiễm do vì cần công .
Như bát đồng, chọn vừa kích cỡ
Từ lò rèn hay chợ mang về
Phủ đầy bụi bặm mọi bề
Nhưng chủ cái bát không nề hà chi
Lau chùi kỹ rồi thì dùng nó
Không quăng bỏ chỗ bụi bặm đầy
Sau một thời gian, bát này
Vẫn được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Này Hiền-giả ! Còn hạng này
Không có cấu uế, nhưng đầy ám si

Không như thật tuệ tri thực tế :
'Nội thân ta cấu ứển vốn không'
Vớ người này, có thể mong :
'Tu niệm tịnh tướng' ở trong người này
Do điều đây, tham làm ô nhiễm
Tâm người này , xâm chiếm, hại dần
Người này rồi sẽ từ trần
Khi còn tham ái, cả sân, si đầy
Khi người này vẫn còn cấu ứển
Tâm ô nhiễm không dễ dứt trừ .
Này Hiền-giả ! Cũng giống như
Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
Nhưng người chủ bát không xài
Quăng nó vào xó, chỗ đầy bụi dơ
Không lau chùi, không sờ gì tới .
Này Hiền-giả ! Vậy với bát này
Một thời gian, bụi phủ đầy
Nó càng ô nhiễm, càng ngày tệ hơn ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Này Hiền-giả ! Còn hạng này
Không có cấu ứển, không rày ám si
Đã như thật tuệ tri thực tế :
'Nội thân ta cấu ứển vốn không'
Vớ người này, có thể mong :
Không 'Tu niệm tịnh tướng' trong người này
Do điều đây, tham không ô nhiễm
Tâm người này , là điểm chánh chân

Người này cũng sẽ từ trần
Không có tham ái, không sân, si gì
Người ấy thì không còn cấu ứển
Tâm ô nhiễm cụ thể dứt trừ .
Này Hiền-giả ! Cũng giống như
Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
Người chủ cái bát dùng hoài
Không quăng vào xó, chỗ đầy bụi dơ
Thường lau chùi, bao giờ cũng mới .
Này Hiền-giả ! Vậy với bát này
Trải qua thời gian tháng ngày
Càng được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Hiền-giả Mốc-Gá-Lanh-Na !
Do nhân này, do duyên này mà thôi .
Trong hai người đồng thời cấu ứển
Người được kể hạ liệt như vậy,
Người được gọi ưu thắng ngay .
Người không cấu ứển có hai, là gì ?
Người hạ liệt , người thì ưu thắng .
Do nhân, duyên ấy chẳng sai ngoa ”.

– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Đồng nghĩa cấu ứển gọi là tên chi ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Phủ vi thường nhật
Các 'ác bất thiện pháp' ; cũng là
'Cảnh giới của dục', xấu xa

Đồng nghĩa câu uế chính là nó đây !

* Hiền-giả này ! Sự tình xảy tới
Một Tỷ Kheo bỗng khởi ý ngay :
“ Nếu ta phạm giới tội này
Mong rằng Chư Tỷ Kheo đây vô tình
Không biết mình là người phạm tội ”.
Nhưng có vị biết tội người này .

Tỷ Kheo phạm tội ở đây
Nghĩ rằng các Tỷ Kheo này biết ta
Đã phạm tội . Thế là vị ấy
Liên *phẫn nộ* vì thấy hồ người
Rồi *bất mãn* với mọi người .
Hai điều câu uế ở nơi vị này .

* Nay Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Nếu ta lỡ phạm giới điều phải theo
Mong được các Tỷ Kheo quở trách
Chỗ kín đáo, xa cách càng hay
Không phải giữa Tăng Chúng đây
(Nhân kỳ bố-tát, nêu ngay tội này)”
Nhưng xảy điều vị đây đang sợ :
Tăng Chúng đã trách quở vị này
Giữa Tăng Chúng hội đủ đầy
Không phải nơi kín vị này thậm mong .
Vị Tỷ Kheo trong lòng *phẫn nộ*
Và *bất mãn* biểu lộ thấy ngay .

* Nay Hiền-giả ! Sự tình này
Có thể xảy đến : Có thầy Tỷ Kheo
Khởi ý muốn trở trêu nông nổi :

“ Nếu ta phạm giới tội phải theo
Mong một đồng đảng Tỷ Kheo
Quở ta, chẳng phải Tỷ Kheo khác nào
Không đồng đảng xen vào trách phạt ”.
Nhưng không đạt như ý ước mong
Phẫn nộ, bất mãn tràn lòng
Hai điều câu uế ở trong vị này .

* Nay Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Đạo Sư hãy hỏi nhiều điều với ta
Khi Đạo Sư từ hòa thuyết giảng
Cho Chúng Tăng căn bản pháp lành
Không hỏi vị khác nhiều lần ”.
Nhưng sự việc lại có phần ngược đi
Bậc Đạo Sư hỏi vì Sư khác
Không hề nhắc và hỏi vị này
Nên *bất mãn, phẫn nộ* ngay
Điều câu uế Tỷ Kheo gây tự mình .

– Nay Hiền-giả ! Sự tình xảy tới
Nhiều trường hợp khác, bởi Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :

* Mong được đi trước Tỷ Kheo các hàng
Khi vào làng thọ trai, khát thực
Tăng Chúng cũng một mực ý này ”.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tỷ Kheo khác được cử ngay vào làng .

* Hoặc vị này khởi ngang ý nghĩ :
“ Mong thọ thực mỹ vị thức ăn

Nước uống tốt nhất được dâng
Chỗ ngồi tốt nhất trong hàng thợ trai ”.

Nhưng vị này không sao như ý
Vì có vị khác được điều ni .

* Hoặc một Tỷ Kheo tức thì
Khởi lên ý muốn : “ Sau khi ăn rồi
Thì chính tôi thuyết ‘tùy-hỷ-pháp’
Không ai khác được thuyết pháp đây ”.

Sự việc xảy đến chẳng chầy
Đã có vị khác thuyết ngay pháp này .

* Hoặc ở đây, xảy ra tình huống
Tỷ Kheo khởi ý muốn như vậy :
“ Mong ta sẽ thuyết pháp hay
Cho Tỷ Kheo Chúng tại ngay chùa này
Tỷ Kheo Ni đủ đầy vân tục
Các Thiện nam, Tín nữ hằng hà
Tứ Chúng đều nghe pháp ta
Không do vị khác thuyết ra pháp này ”.
Nhưng vị này ước mong chẳng đạt
Tỷ Kheo khác thuyết pháp đồng thì
Cho Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Thiện nam, Tín nữ đều thì hân hoan .

* Nay Hiền-giả ! Việc đang thực tế
Một Tỷ Kheo có thể khởi ngay
Ý muốn của mình như vậy :
“ Mong Tỷ Kheo Chúng hằng ngày gặp ta
Cung kính ta, kính tôn, lễ bái
Cúng dường ta trọng đại, đủ đầy ”.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tăng Chúng lễ bái, tỏ bày kính tôn

Vị thanh tịnh Sa-môn nào khác
Cúng dường các thứ đến vị này .

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
Mong muốn Tứ Chúng hằng ngày thực thi :
“ Tỷ Kheo Ni, Thiện nam, Tín nữ
Đều lễ bái , tứ sự cúng dường
Đều cung kính ta mọi đường
Không lễ, cung dưỡng, kính thương vị nào ”.
Nhưng sự tình không sao thuận ý
Tứ Chúng chỉ lễ bái, kính tôn
Cúng dường một vị Sa-môn
Hay Tỷ Kheo khác tâm hồn tịnh thanh .

* Nay Hiền-giả ! Sự tình khác nữa
Một Tỷ Kheo chan chứa mong rằng :
- Y phục tôi thắng được dâng
Cho ta , không phải để dâng vị nào .
- Các vật thực dồi dào, tôi thắng ,
- Các sàng tọa tôi thắng, ấm êm ,
- Dược phẩm trị bệnh ngày đêm
Đều là tôi thắng, dâng lên cho mình ,
Tứ sự này chỉ mình ta nhận
Tỷ Kheo khác sẽ chẳng được gì ”.
Nhưng vị ấy chẳng được chi
Về tất cả việc đã vì ước ao .
Các ý muốn không sao đạt được
Vị Tỷ Kheo triền phược đắm sâu
Phần nộ, bất mãn dâng cao
Hai điều cấu uế nhiễm vào vị đây .
Nay Hiền-giả ! Như vậy sự thật
Các ‘ác, bất thiện pháp’ xảy ra

‘Cảnh giới của dục’ trải qua
Đồng nghĩa ‘cầu ướ’, thật là xấu xa .
Này Hiền-giả Móc-Ga-Lanh-Ná !
Với tất cả Phích-Khú vị nào
 Ác, bất thiện pháp nhiễm vào
Cảnh giới của dục để dầu dầu che
 Có người thấy và nghe vị đó
 Chưa từ bỏ, cầu ướ chưa trừ
 Nên dù vị ấy độc cư
Tại các trú xứ vắng, như rừng già
 Hành đầu đà, muôn không phiền phức
 Theo thứ lớp khát thực từng nhà
 Mặc phẩn-tảo-y phô ra
(Loại y nhật vải tha ma kết thành).
 Đồng phạm hạnh tịnh thanh các vị
 Không cung kính, đĩnh chỉ cúng dường
 Không tôn trọng, lễ bái thường .
Vì sao như vậy ? Các phương Tăng-già
 Còn thấy và còn nghe vị đó
 Chưa diệt bỏ ‘Cảnh giới dục’ kia
 Ác, bất thiện pháp chưa lìa
Những điều cầu ướ đắm địa, khu khu .
Này Hiền-giả ! Ví như cái bát
 Làm bằng đồng, xuất phát nó là
 Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó , mua qua mang về
 Bát mọi bề tịnh thanh, sạch sẽ
 Nhưng người chủ là kẻ bất lương
 Đựng đầy trong bát thường thường
Xác rắn, thịt chó sinh trương, thối rình

Và thịt người đang sinh giòi bọ ...
 Người chủ đó đập với nắp đồng ,
 Mang bát vật ướ ở trong
Trở ra lại chợ, nhập giòng người đi .
 Có người thấy, tức thì hỏi tới :
“ Bạn bung với cái bát đẹp xinh
 Chắc đang đựng thứ ngon lành ? ”
Nói rồi dở bát, bỗng sanh kinh hoàng
 Giật nảy mình, bàng hoàng, ghê tởm
 Những thứ đó thật gớm quá đi !
 Những người quá đói cách chi
Cũng chưa muốn đựng, hưởng gì người no .
Này Hiền-giả ! Cũng do vị ấy
 Được nghe, thấy tinh tấn diệt trừ
 Ác, bất thiện pháp đều trừ
Cảnh giới của dục từ từ diệt xong
 Tỷ Kheo ấy ở trong làng mạc
 Chấp nhận các biệt thỉnh thọ trai
 Thọ y tín chủ dâng rày
Thì đồng phạm hạnh cũng hay cúng dường
 Thường lễ bái và thường cung kính .
Vì sao vậy ? Vì chính vị Tăng
 Đã được thấy, được nghe rằng :
Ác, bất thiện pháp đã hằng diệt đi ,
 Cảnh giới dục, chung qui diệt cả .
Này Hiền-giả Móc-Gá-Lanh-Na !
 Như một người mang về nhà
Cái bát đồng mới sạch và đẹp thay .
 Người chủ ấy đựng đầy trong bát
 Com thật ngon và các thức ăn

Thơm lòng mỹ vị quý trân
Đậy bát với cái nắp bằng đồng sang .
Rồi người chủ lại mang đến chợ
Nhiều người thấy, niềm nở hỏi ngay :
“ Bạn mang cái bát đẹp thay !
Bên trong bát ấy đựng đầy cái chi ? ”
Chủ tức thì mở ngay cái nắp
Mùi thức ăn tỏa khắp các bên
Mọi người ưa thích khởi lên
Thèm thường làm họ trở nên đói lòng
Người đang no còn mong ăn tiếp
Huống là dịp cơn đói hoành hành .

Cũng vậy, một vị tịnh thanh
Tỷ Kheo được biết thực hành cần chuyên
Cảnh giới dục đã liền diệt mất
Các ác, bất thiện pháp diệt trừ
Những đồng phạm hạnh đồng cư
Cung kính, lễ bái vị Sư tịnh hòa .

Nghe vậy, ngài Mốc-Ga-Lanh-Ná (1)
Thưa Tôn-giả Xá Lợi Phất (2) là :

– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta (2) !
Tôi có ví dụ khởi ra đây liền ”.

– “ Nay Đại Mục-Kiền-Liên (1) Hiền-giả !
Hãy nói ví dụ đã khởi ra ”.

– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Một thời Vương Xá tôi đà trú qua

(1) : Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggalanna .
(2) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất – Sariputta .

Tại Ghi-Ríp-Ba-Cha (1), an lạc
Vào buổi sáng mang bát đắp y
Vào thành khát thực hành trì ,
Tôi thấy có Sa-Mi-Ti (2) bên hè
Là con người làm xe khi trước
Đang cố đèo cho được trơn tru
Một vành xe thật công phu
Lúc ấy, ngoại đạo Banh-Đu-Pút-Ta (3)
Trước cũng là con người thợ cả
Thường làm xe, rất khá tài năng,
Đi ngang đứng lại, nghĩ rằng :
“ Mong Sa-Mi-Ti dần dần đèo xong
Đèo đường cong, mắt cây, đường xéo
Sao cho khéo để vành xe tròn
Cong, méo, mắt gỗ không còn
Được trơn tru, đặt vào trong trục này ”.

Thật đúng ngay như là dự đoán
Của tà mạng ngoại đạo đi qua
(Có tên Banh-Đu-Pút-Ta),
Sa-Mi-Ti đã tỏ ra lành nghề
Trong vấn đề làm vành xe khéo
Dùng tài năng gạt đèo trái qua .
Thế rồi Banh-Đu-Pút-Ta
Những lời hoan hỷ nói ra tức thì :
“ Hình như Sa-Mi-Ti làm đó
Tâm anh ta biết rõ tâm ta ”.

Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !

(1) : Địa phương tên Giribbaja . (2) : Samiti , người đèo bánh xe .
(3) : Tên vị tà mạng ngoại đạo Panduputta .

Những ai mục đích xuất gia không lành
Vì kiếm sống , tín thành không có
Những kẻ đó gian nguy, điêu ngoa
Xảo trá, kiêu mạn, mê tà
Dao động, tạp thoại, tỏ ra trây li
Không hộ trì các căn năng nỗ
Không tiết độ trong việc uống ăn
Không hề cảnh giác chú tâm
Với Sa-môn-hạnh không hằng thiết tha
Không tôn kính Phật và Pháp Bảo
Không nhiệt tình vì đạo , dễ duôi
Ưu sống sung túc, biếng lười
Chối bỏ trọng trách sống đời viễn ly
Không tinh tấn, trây li, giải đãi
Lãng quên mãi, không chú niệm thâm
Tâm tán loạn, không định tâm
Liệt tuệ, đần độn, mê lầm cuồng si .
Nay Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Với pháp môn ngài đã giảng dạy
Như là với tâm của ngài
Biết tâm những hạng người đây rõ ràng .
Còn những hạng Thiện-nam-tử tốt
Đã xuất gia , chỉ một lòng tin
Từ bỏ, sống không gia đình
Không hề gian nguy, không sinh dôi lòng
Không khi cuồng, cũng không trạo cử
Không kiêu mạn , hạnh giữ viễn ly
Không tạp thoại, nói ít đi
Tiết độ ăn uống, hộ trì các căn .
Vị ấy hằng chú tâm cảnh giác

Không biếng nhác , giới luật bảo tồn .
Tha thiết với hạnh Sa-môn
Tôn trọng Đức Phật, Pháp môn nhiệt thành
Sống biết đủ, tịnh thanh ngay thẳng
Bỏ gánh nặng đọa lạc, mê lầm
Tinh tấn, nỗ lực, định tâm
Không bị đần độn, trí thâm diệu liền .
Những vị này nhân duyên nghe kỹ
Pháp môn ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Chính do Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang ném cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài .
Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dừng mãi vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì .
Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Vị như có một gã thanh niên
Hay một thiếu nữ trong miền
Còn đang tuổi trẻ, ưa tuyền điểm trang
Gội đầu xong, chuyển sang trang sức
Một vòng hoa kết thực đẹp xinh
Vũ-sanh-hoa hay sen xanh
Hay thiện-tư-hoa sẵn dành ở đây
Dùng hai tay, người nam hay nữ
Cầm vòng hoa và tự tay mình
Đặt lên đỉnh đầu của mình .

Cũng vậy, những vị tâm gìn sáng trong
Thiện-nam-tử với lòng tin đó
Đã xuất gia, từ bỏ gia đình
Vâng giữ phạm hạnh tịnh thanh
Sống đời trong sạch, nêu danh xuất trần .
Các vị nhân nghe ngài Tôn-giả
Bậc Trí cả Sa-Rí-Pút-Ta
Pháp môn Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang ném cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài .
Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dừng mãnh vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì .
..
Và như vậy, hai vị Tôn Giả
Bậc cao đức : Sa-Rí-Pút-Ta
Cùng ngài Mốc-Gá-Lanh-Na
Cùng nhau thiện thuyết, cùng hòa niềm vui .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – Anangana Sutta)

